

Lạm phát là điều mà bất kỳ nền kinh tế nào cũng phải e ngại. Trong 6 tháng đầu năm 2007, việc giá cả hàng hóa tăng liên tục đang thu hút sự quan tâm lo ngại của xã hội, ảnh hưởng nhiều đến đời sống nhân dân và sự tăng trưởng kinh tế của đất nước. Với mục tiêu kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng tăng khoảng 7,5%, thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế thì việc phân tích đánh giá và tìm ra giải pháp để giảm lạm phát ở nước ta hiện nay là vấn đề thời sự nóng bỏng.

# NHỮNG BIỆN PHÁP CẤP BÁCH

## kiềm chế lạm phát ở Việt Nam

TRẦN THỊ HỒNG NGÂN  
TRẦN THỊ NGỌC HƯƠNG

### I. TÌNH HÌNH LẠM PHÁT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2007 Ở VIỆT NAM

Lạm phát, sau hai năm liên tục ở vào mức cao (9,5% năm 2004 và 8,4% năm 2005) tưởng chừng như đã có dấu hiệu suy giảm khi chỉ còn 6,6% trong năm 2006. Tuy nhiên, áp lực tăng giá lại bùng phát ngay từ đầu năm 2007. Trong 6 tháng đầu năm, chỉ số giá tiêu dùng đã tăng 5,2%. Nếu so với tháng 6 năm 2006, chỉ số giá tiêu dùng tăng tới 7,8%. Mặc dù Chính phủ đã nỗ lực điều hành, chỉ đạo kiềm chế nhưng chỉ số giá tiêu dùng vẫn tăng (cao nhất từ trước đến nay). Quốc hội đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm nay là 8,5% mà thời điểm này, chỉ số giá tiêu dùng đã tăng 8,39% so với cùng kỳ năm trước.<sup>(\*)</sup> Đối với người gửi tiền, thì việc gia tăng lạm phát có tác động ở hai khía cạnh:

**Thứ nhất, gửi tiền tiết kiệm không còn... lãi!**

Với chỉ số giá tiêu dùng tăng 5,2% so với cuối năm 2006 thì người gửi tiền gần như không có lãi.

**Thứ hai, gây tâm lý “lỡ vì... gửi tiền ngân hàng”**

Với mức lãi suất 0,75%/tháng cho loại tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại một ngân hàng thì tính chung sáu tháng lãi suất được hưởng khoảng 4,5%, người gửi tiền bị lỗ 0,7% khi gửi tiền vào ngân hàng. Thực ra, về nguyên tắc, ngân hàng thương mại (NHTM) phải bảo đảm lãi suất thực dương mới có thể huy động được nguồn tiền nhàn rỗi từ người dân. Bởi nếu người dân

### II. SO SÁNH TỐC ĐỘ LẠM PHÁT CỦA VIỆT NAM VỚI CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC

Chúng ta hãy xem Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia và Malaysia có chịu áp lực lạm phát cao như Việt Nam trong nửa đầu năm 2007 hay không qua bảng tính tốc độ CPI ở Việt Nam và các nước khu vực dưới đây:

Qua số liệu từ Ngân hàng

#### Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng ở Việt Nam và các nước trong khu vực:

|                      | Việt Nam | Trung Quốc | Thái Lan | Malaysia | Indonesia |
|----------------------|----------|------------|----------|----------|-----------|
| 5 tháng đầu năm 2007 | 4,3%     | 2,9%       | 1,7%     | 2,2%     | 1,8%      |
| Năm 2006             | 6,6%     | 1,7%       | 3,5%     | 3,2%     | 6,6%      |
| Năm 2005             | 8,4%     | 1,8%       | 4,5%     | 3,1%     | 10,5%     |

Nguồn: Ngân hàng Phát triển châu Á và số liệu chính thức từ cơ quan thống kê của các nước.

đem tiền đến gửi ngân hàng để cuối cùng không nhận được đồng lời nào mà còn mất đi chi phí cơ hội (tức giá trị tiền tệ theo thời gian) thì người dân sẽ không còn mặn mà với việc gửi tiền vào hệ thống ngân hàng nữa.

Phát triển châu Á và số liệu chính thức từ cơ quan thống kê của các quốc gia này cho thấy tốc độ trượt giá của họ đều thấp hơn hẳn so với Việt Nam, cụ thể:

■ Indonesia, vốn chịu lạm phát cao ở mức trên 10% trong

năm 2005 và sau đó đã kiềm chế được ở tỷ lệ tương đương với Việt Nam là 6,6% trong năm 2006, chỉ có tốc độ tăng giá tiêu dùng 1,8% trong 5 tháng đầu năm 2007.

■ Thái Lan và Malaysia đều có tốc độ tăng giá trong 5 tháng đầu năm 2007 trên dưới 2%. Trong khi đó, con số này ở Việt Nam là 4,3%.

■ Chỉ có Trung Quốc, nơi cũng tăng trưởng nóng như Việt Nam cả trong sản xuất công nghiệp và đầu tư tài chính, là chịu áp lực lạm phát gia tăng. Nhưng tốc độ tăng giá của Trung Quốc trong 5 tháng đầu năm cũng chỉ ở mức 2,9%.



### III. NGUYÊN NHÂN GÂY RA LẠM PHÁT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2007 Ở VIỆT NAM

Nguyên nhân gây lạm phát thường được đề cập nhiều nhất là *sự tăng giá năng lượng, vật liệu xây dựng và sản phẩm nông nghiệp trên thị trường thế giới*, từ đó gây tác động tăng giá nội địa. Nhưng nếu lạm phát tăng chủ yếu là do cú sốc giá từ bên ngoài thì nó phải có tác động đến cả những nước khác, đặc biệt là những nước trong khu vực Đông Á và Đông Nam Á.

Vì vậy, việc Việt Nam có tốc độ tăng giá tiêu dùng cao hơn những năm trước và cao hơn hẳn các quốc gia khác trong khu vực vào nửa đầu năm 2007 phải xuất phát từ nguyên nhân đặc thù của nền kinh tế Việt Nam.

Yếu tố đột biến nào xảy ra

đối với nền kinh tế Việt Nam trong những tháng vừa qua có thể tác động đến kinh tế vĩ mô nói chung và chỉ số giá nói riêng? *Đó là vốn đầu tư nước ngoài*. Trong 6 tháng đầu năm 2007, đã có 2,2 tỷ USD *vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài* được giải ngân và 5,2 tỷ USD *vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài* được đổ vào *thị trường chứng khoán*. Như vậy, đã có 7,2 tỷ USD đã chảy vào Việt Nam, chưa kể giải ngân vốn ODA và kiều hối.

Với luồng ngoài tệ lớn như vậy, trong 5 tháng đầu năm 2007, *Ngân hàng Nhà nước (NHNN)* đã mua vào 7 tỷ USD để tăng dự trữ ngoại tệ. Điều này có nghĩa là NHNN phải phát hành thêm tiền đồng. Sử dụng tỷ giá làm tròn 16.000 VND/USD, có thể ước tính rằng NHNN đã đưa thêm 112 nghìn tỷ đồng vào lưu thông trong nền kinh tế. Đương nhiên, với chức năng điều hành chính sách tiền tệ, NHNN đã áp dụng một số biện pháp giảm cung tiền trong đó quan trọng nhất là



việc tăng cường bán chứng khoán Chính phủ thông qua đấu thầu trên thị trường mở và nâng tỷ lệ dự trữ bắt buộc.

Cũng trong 5 tháng đầu năm 2007, một khối lượng tiền đồng tương tự đã được NHNN thu vào thông qua việc đấu thầu chứng khoán Chính phủ trên thị trường mở. Tổng hợp các biện pháp làm tăng và giảm cung tiền nói trên, tác động ròng là khoảng 60 nghìn tỷ đồng tiền mặt được đưa vào lưu thông trong nửa đầu năm 2007, tương đương với 6% GDP hay 18% tổng mức tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ, một con số vô cùng lớn,

chưa kể tính tới những khoản tiền NHNN cho các NHTM vay thông qua hoạt động chiết khấu và tái chiết khấu, hoạt động tái cấp vốn.

Bên cạnh đó thì thiên tai, dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp từ năm ngoái đến nay liên tiếp xảy ra và tái diễn cũng đã nên ảnh hưởng lớn đến lượng cung ứng sản phẩm cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

*Tóm lại*, nguyên nhân chính gây ra áp lực lạm phát gia tăng trong nền kinh tế ở Việt Nam nửa đầu năm 2007 là sự gia tăng vốn đầu tư nước ngoài, cộng với việc NHNN mua vào ngoại tệ với giá trị gần bằng với lượng vốn chảy vào kể từ đầu năm 2007 và thiên tai dịch bệnh xảy ra ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp đã góp phần làm tăng chỉ số giá.

### IV. NHỮNG BIỆN PHÁP CẤP BÁCH KIỂM CHẾ LẠM PHÁT Ở VIỆT NAM

Với mục tiêu: kiểm soát giá tiêu dùng năm nay thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế trong khi lạm phát ở Việt Nam đang ở mức cao đã được Chính phủ phải tìm mọi cách để kiểm chế lạm phát nhằm ổn định sức mua của đồng tiền, ổn định giá cả, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo công



ăn việc làm.

Những biện pháp cấp bách trước mắt để chống đỡ lạm phát trong hoàn cảnh lạm phát xảy ra nghiêm trọng, cơn sốt lạm phát cao như hiện nay mà Chính phủ cần tập trung bao gồm

### 1. Biện pháp về tiền tệ- tín dụng

Xuất phát từ quan điểm cho rằng lạm phát bao giờ cũng là hiện tượng của tiền tệ, nên biện pháp ổn định tiền tệ và chống đỡ lạm phát phải bắt đầu từ lĩnh vực tiền tệ - tín dụng:

- Trước khả năng dòng vốn nước ngoài còn tiếp tục tăng thì việc thắt chặt cung tiền thông qua hạn chế tín dụng phải được tập trung.

- Quản lý và hạn chế thật mạnh khả năng “tạo tiền” của hệ thống ngân hàng bằng cách tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc (thực tế NHNN đã nâng tỷ lệ dự trữ bắt buộc từ 5% lên 10%), và xiết chặt tín dụng (như khống chế dư nợ cho vay đầu tư, kinh doanh chứng khoán).

- Nâng lãi suất huy động để thu hút tiền mặt trong nền kinh tế, nhờ đó làm giảm lượng tiền cung ứng, lãi suất huy động tăng cũng làm giảm khả năng mở rộng tín dụng của các NHTM.

### 2. Biện pháp về tài chính ngân sách

Áp dụng biện pháp về tài chính ngân sách có ý nghĩa quan trọng và then chốt, bởi vì người ta đều đồng ý rằng sự khủng hoảng của hệ thống tài chính Nhà nước, ngân sách bị thâm hụt là nguyên nhân chính của lạm phát, do đó nếu dập tắt được nguyên nhân này thì tiền tệ sẽ ổn định, lạm phát sẽ được kiểm soát.

- Trước hết, phải tìm cách giảm chi ngân sách, bằng cách tiết kiệm chi phí nhất là những

khoản chi cho bộ máy hành chính, những khoản chi chưa thật cấp thiết cần phải cắt bỏ hoặc giảm thiểu để làm giảm sự căng thẳng của ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác chống thất thu thuế, đồng thời phải thực hiện thu đúng, thu đủ, công bằng không để gây ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất và đời sống.

- Giảm thuế nhập khẩu đối với nguyên vật liệu, mặt hàng thiết yếu.

- Chính phủ phát hành trái phiếu, tín phiếu kho bạc.

### 3. Biện pháp kiểm chế tốc độ tăng giá

Ngày 1-8, Thủ tướng Chính phủ có Chỉ thị số 18/2007/CT-TTg về một số biện pháp cấp bách kiểm chế tốc độ tăng giá thị trường. Một trong những giải pháp quan trọng trong những tháng cuối năm là tiếp tục giữ vững cân đối cung - cầu các mặt hàng trọng yếu trong mọi tình huống với giá cả hợp lý.

Theo Bộ Thương mại, đến hết tháng 7, cả nước đã xuất khẩu 2,867 triệu tấn gạo trong kế hoạch xuất khẩu 4,5 triệu tấn gạo cả năm. Để bảo đảm tiêu dùng trong nước và an ninh lương

thực, Bộ Thương mại quyết định tạm dừng không ký tiếp các hợp đồng thương mại xuất khẩu gạo vì đến thời điểm này tổng lượng gạo xuất khẩu đã ký hợp đồng là 4,5 triệu tấn. Nhằm hạn chế biến động tăng giá lương thực trong nước, Bộ Thương mại, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hiệp hội lương thực Việt Nam sẽ điều hành tiến độ xuất khẩu gạo hợp lý, đạt hiệu quả cao.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ đang xác định mức thiếu hụt thực phẩm các loại do dịch bệnh để Bộ Thương mại chỉ đạo các doanh nghiệp nhập khẩu bù đắp, bảo đảm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.

Theo Hiệp hội Thép Việt Nam, trường hợp giá thép xây dựng ở mức cao ảnh hưởng đến đầu tư xây dựng cơ bản, Nhà nước sẽ xem xét giảm thuế nhập khẩu phôi và thép thành phẩm.

Trong tháng 8, tình hình thời tiết và dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng diễn biến phức tạp, thị trường thế giới và trong nước còn tiềm ẩn nhiều yếu tố gây biến động bất thường, sức mua xã hội tăng, giá hàng hóa vật tư thế giới ở mức cao. Chính phủ cần có chính sách khuyến nông – lâm – ngư nghiệp, phòng chống thiên tai, dịch bệnh; hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật tìm đầu ra cho sản phẩm... ■

#### CHÚ THÍCH

(\*) Bài phát biểu của phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng trên báo NTN số 177 tháng 7/2007.

